TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03**/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 05 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 403/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1958;

Địa chỉ thường trú: Số 37 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1960;

Địa chỉ thường trú: Số 37 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông H và bà T có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Minh M (nam), sinh ngày 09/5/1988 và Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 30/9/1992 đều đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả 02 (hai) con chung tên Nguyễn Minh M (nam), sinh ngày 09/5/1988 và Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 30/9/1992 đều đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T cùng khai đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0036287 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Kim T đã đóng đủ lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/88, ngày 13/02/1988);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích